

TÒA ÁN NHÂN DÂN DÂN  
HUYỆN TL  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 16 - 5 - 2024  
V/v “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành viên phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Long

2. Ông Nguyễn Văn Đen

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kiều O, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ABC/D ấp ĐL, xã ĐH, huyện CĐ, TP. Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh K, sinh năm 1998.

Địa chỉ: ấp TH A, thị trấn TL, huyện TL, TP. Cần Thơ.

(Bà O có đơn xin xét xử vắng mặt, ông K có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn bà Lê Thị Kiều O trình bày: Bà và ông Nguyễn Minh K chung sống, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2021. Vợ

chồng bà có 01 người con chung tên Nguyễn Lê Khả H, sinh năm ngày 06/6/2021. Quá trình chung sống, vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng bà không còn tình cảm, không quan tâm lẫn nhau. Nay bà cảm thấy không thể tiếp tục sống lâu dài cùng ông K nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông K. Yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu H và rút lại yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng bà không có nợ ai và không có tài sản chung.

Bị đơn ông Nguyễn Minh K xác định không đồng ý ly hôn vì ông không bỏ vợ con. Ông không đồng ý giao con cho bà O nuôi dưỡng và cũng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Ông xác định không có tài sản chung và cũng không nợ ai.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

*Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

*Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:* Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

*Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Kiều O đối với ông Nguyễn Minh K; giao cháu Nguyễn Lê Khả H cho bà Lê Thị Kiều O trực tiếp nuôi dưỡng. Ông K không phải cấp dưỡng nuôi con do bà O không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung, nguyên đơn xác định không có nên đề nghị không xem xét, khi nào có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

### **NHÂN DẠNG ĐỊNH DÂN CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Kiều O khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh K có địa chỉ thường trú tại ấp TH A, thị trấn TL, huyện TL, thành phố Cần Thơ. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kiều O và ông Nguyễn Minh K chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa bà O và ông K là tự nguyện và hợp pháp. Bà O xác định vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn trong quá trình chung sống và đã không còn quan tâm lẫn nhau. Đến thời điểm khởi kiện thì bà không còn tình cảm với ông K và không còn chung sống với ông K. Mặc khác, tại phiên tòa, ông K xác định ông và bà O không chung sống hơn 01 năm nay. Bản thân ông muốn hàn gắn nhân bà O luôn tránh mặt nên ông không thể hàn gắn được quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy, bà O hiện nay đã về nhà mẹ ruột sinh sống, bà kiên quyết ly hôn, không đồng ý quay về đoàn tụ với ông K và yêu cầu giải quyết vắng mặt bà. Điều đó thể hiện bản thân bà O đều không mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân, đủ căn cứ xác định đời sống hôn nhân giữa bà O và ông K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà O đối với ông K.

[3] Về con chung: Bà O và ông K có 01 người con chung tên Nguyễn Lê Khả H, sinh ngày 06/6/2021. Hiện nay bà O xác định cháu H sống cùng bà. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, ông K không có yêu cầu tranh chấp về con chung. Tại phiên tòa, ông K xác định vì bản thân không đồng ý ly hôn nên cũng không đồng ý với các yêu cầu khác của bà O. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu H từ khi sinh ra và cho đến hiện nay đều sống cùng bà O, hơn nữa cháu H chưa đủ 36 tháng tuổi nên căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 81 luật hôn nhân gia đình, giao cháu H cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng. Ông K có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện bà O yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi cháu H số tiền 3.000.000 đồng/ tháng, cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, bà O thay đổi yêu cầu, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà O và ông K xác định không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà O phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[7] Nhânững phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 1 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Kiều O đối với ông Nguyễn Minh K.

2. Giao cháu Nguyễn Lê Khả H, sinh ngày 06/6/2021 cho bà Lê Thị Kiều O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Nguyễn Minh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Kiều O phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà O đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007480 ngày 31/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TL được chuyển thu án phí.

5. Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TANDTPCT;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan THA huyện TL;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Ngọc Diễm**